TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CƯM'GAR** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 01/2024/KDTM-ST Ngày 31 - 01 - 2024 V/v: Yêu cầu thanh toán công nợ từ hợp đồng mua bán hàng hóa	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯM'GAR

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Bế Văn Toàn.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trương Minh Mẫn và ông Y Tha MLô

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Trung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện CưM'gar;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CưM'gar tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Châu – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 01 năm 2024, tại Toà án nhân dân huyện Cư M'gar xét xử sơ thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 01/2023/TLST - KDTM ngày 25/10/2023, về việc *"Yêu cầu thanh toán công nợ từ hợp đồng mua bán hàng hóa"*. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2023/QĐXXST- KDTM ngày 25 tháng 12 năm 2023, và theo Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2024/QĐST – KDTM ngày 16/01/2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Đức B – Chủ Doanh nghiệp tư nhân D1.

Địa chỉ: 7 N, thành phố B, tỉnh Đăk Lăk.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Huỳnh Lê Thị Diệu T, sinh năm 1996.

Địa chỉ: A H, thành phố B, tỉnh tỉnh Đăk Lăk (Có mặt tại phiên tòa);

2. Bị đơn: Hợp tác xã N – F.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Văn D, chức vụ: Giám đốc.

Địa chỉ: Buôn B, xã C, huyện C, tỉnh Đăk Lăk (Vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, bà Huỳnh Lê Thị Diệu T trình bày:**

Vào năm 2019, Doanh nghiệp D1 và Hợp tác xã N – F, giám đốc là ông Hồ Văn D có hợp tác mua bán với nhau (Mặt hàng là cây ăn quả) theo Hợp đồng kinh tế số: 502/HĐKT ngày 20/3/2019, theo đó Doanh nghiệp D1 bán cho Hợp tác xã N – Foods 10.360 cây trồng, với tổng giá trị là 406.740.000đ (Bốn trăm lẻ sáu bảy trăm bốn mươi triệu đồng). Việc thanh toán số tiền 406.740.000d (Bốn trăm lẻ sáu ngàn, bảy trăm bốn mươi triệu đồng) chia thành 3 đợt, như sau:

+ Đợt 1: Thanh toán 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) sau khi nhận cây đến 30/4/2019;

+ Đợt 2: Thanh toán 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) sau khi nhận cây đến 30/6/2019;

+ Đợt 3: Từ ngày 30/6/2019 đến hết ngày 30/9/2019 thanh toán hết số tiền còn lại là: 206.740.000đ (Hai trăm lẻ sáu triệu bảy trăm bốn mươi triệu đồng).

Hợp tác xã N – Foods đã thanh toán cho Doanh nghiệp tư nhân Dịch vụ Thương mại Đức Bảy thành nhiều đợt, được hai bên chốt lại và lập thành biên bản đối chiếu (có xác nhận của các bên), như sau:

+ Đợt 1: Hợp tác xã N – Foods còn nợ Doanh nghiệp tư nhân Dịch vụ Thương mại Đức Bảy số tiền: 389.790.000d (Ba trăm tám mươi chín triệu bảy trăm chín mươi ngàn đồng)- theo Biên bản đối chiếu Công nợ ngày 26/6/2019.

+ Đợt 2: Hợp tác xã N – Foods còn nợ Doanh nghiệp tư nhân Dịch vụ Thương mại Đức Bảy số tiền: 330.670.000đ (Ba trăm ba mươi triệu sáu trăm bảy mươi triệu đồng) - theo Biên bản đối chiếu Công nợ ngày 19/9/2019 và Giấy xác nhận nợ lần 3 ngày 25/12/2019.

Ngày 5/1/2020 ông Hồ Văn D đại diện Hợp tác xã N – Foods trả cho Doanh nghiệp D1 số tiền: 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng).

Ngày 1/7/2020 ông Hồ Văn D đại diện Hợp tác xã N - Fooods trả cho Doanh nghiệp D1 số tiền: 120.000.000đ (Một trăm hai mươi triệu đồng).

Khoảng tháng 02/2021 ông Hồ Văn D đại diện Hợp tác xã N – Foods trả cho Doanh nghiệp D1 số tiền: 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) – bao gồm chi phí chênh lệch tiền xe 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

Sau khi đã đối chiếu công nợ Hợp tác xã N – Foods còn nợ Doanh nghiệp tư nhân Dịch vụ Thương mại Đức Bảy số tiền: 80.670.000đ (Tám mươi triệu sáu trăm bảy mươi triệu đồng).

Vào ngày 17/8/2023 Doanh nghiệp D1 có cử người đến nhà ông Hồ Văn D, địa chỉ tại Buôn B, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk giao Văn bản Thông báo ngày 17/8/2023 cho ông Hồ Văn D yêu cầu ông D trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận Thông báo, phải liên hệ làm việc và thanh toán số tiền 80.670.000đ (*Tám mươi triệu sáu trăm bảy mươi ngàn đồng*) cho Doanh nghiệp tư nhân D1. Tuy nhiên, quá hạn 15 ngày nhưng ông Hồ Văn D vẫn không chủ động liên hệ, làm việc và thanh toán cho Doanh nghiệp D1 .

Nay tôi đại diện ủy quyền cho Doanh nghiệp tư nhân Dịch vụ Thương mại Đức Bảy yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Cư Mgar buộc Hợp tác xã N – Foods thanh toán

công nợ cho doanh nghiệp chúng tôi số tiền: 80.670.000đ (Tám mươi triệu sáu trăm bảy mươi triệu đồng) và lãi suất theo quy định của Bộ luật dân sự là 10%/năm, kể từ ngày vi phạm nghĩa vụ trả nợ ngày 02/9/2023.

*** Người đại diện theo pháp luật của bị đơn Hợp tác xã N – Foods là ông Hồ Văn D vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án ông D có trình bày:**

Ngày 20/3/2019 Hợp tác xã N có ký hợp đồng mua bán cây giống với Doanh nghiệp tự nhân Dịch vụ Thương mại D1. Qua thời gian ký hợp đồng, Hợp tác xã đã thanh toán và còn nợ tiền cây giống của Doanh nghiệp D1 hơn 80.000.000 đồng vì lý do: Tháng 10/2019 Hợp tác xã thuê đất của Nhà nước để làm văn phòng làm việc của Hợp tác xã. Đến tháng 12/2019 UBND xã thu hồi đất và bắt giải tỏa mặt bằng giao đất. Trong lúc đó, thành viên hợp tác xã đã đóng góp tiền và công để xây dựng văn phòng, trong quá trình phát triển hợp tác xã, UBND thu hồi đất, thành viên mất phương hướng và bỏ hợp tác xã. Đến năm 2021 Hợp tác xã giải thể và để lại số nợ còn lại. Trong thời gian giải thể bản thân tôi cũng có trách nhiệm trả dần cho Doanh nghiệp D1 và trả được 40.000.000đ. Đồng thời bản thân tôi vẫn trao đổi vì điều kiện như tôi đã trình bày hãy cho tôi kiếm trả dần. Nhưng vì dịch bệnh, bản thân tôi cũng không có việc làm nên không có trả, đi làm thuê thì đủ nuôi sống bản thân. Vậy tôi đề nghị Doanh nghiệp D1 tạo điều kiện giúp đỡ tôi làm công kiếm tiền về thanh toán dần cho Doanh nghiệp D1.

* Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của thẩm phán, HĐXX, thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Hội đồng xét xử, Thẩm phán, thư ký đã chấp hành đúng quy định của BLTTDS;

+ Nguyên đơn đã chấp hành đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình được quy định tại Điều 70, Điều 71 BLTTDS;

+ Bị đơn không chấp hành đúng, đầy đủ quy định tại Điều 70, Điều 72, BLTTDS;

+ Về giải quyết vụ án đề nghị HĐXX: Áp dụng Điều 430, Điều 440, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Doanh nghiệp tự nhân Dịch vụ Thương mại Đ, buộc bị đơn Hợp tác xã N – Foods trả cho Doanh nghiệp D1 số tiền mua bán hàng hóa còn nợ: 80.670.000đ (T1 mươi triệu sáu trăm bảy mươi triệu đồng) và lãi suất theo quy định của nhà nước là 10%/năm.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định về nội dung vụ án như sau:

[1]. Xét về thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật: Nguyên đơn khởi kiện bị đơn thanh toán tiền mua bán cây ăn quả còn nợ theo Hợp đồng kinh tế và biên bản xác nhận công nợ. TAND huyện Cư M’gar xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là

Yêu cầu thanh toán công nợ từ hợp đồng mua bán hàng hóa, được quy định tại khoản 1 Điều 30 của BLTTDS. Tại thời điểm khởi kiện, bị đơn Hợp tác xã N có địa chỉ trụ sở tại huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar áp dụng điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về thủ tục tố tụng: Người đại diện theo pháp luật của bị đơn là ông Hồ Văn D đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa, tòa án xét xử vắng mặt ông Hồ Văn D là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 BLTTDS.

[3] Về nội dung vụ án: Ngày 20/3/2019 Doanh nghiệp D1 (Gọi tắt là Doanh nghiệp D1) và Hợp tác xã N (Gọi tắt là Hợp tác xã N) ký Hợp đồng kinh tế số: 502/HĐKT, theo đó Doanh nghiệp D1 bán cho Hợp tác xã N – Foods số lượng 10.360 cây trồng, với tổng giá trị là 406.740.000đ (Bốn trăm lẻ sáu triệu, bảy trăm bốn mươi ngàn đồng). Việc ký kết hợp đồng được các bên tự nguyện thỏa thuận, không bị lừa dối, không vi phạm điều cấm của pháp luật do đó hợp đồng có hiệu lực.

Nội dung thỏa thuận trong hợp đồng, việc thanh toán chia thành 3 đợt, như sau:

+ Đợt 1: Thanh toán 100.000.000đ (*Một trăm triệu đồng*) sau khi nhận cây đến 30/4/2019.

+ Đợt 2: Thanh toán 100.000.000đ (*Một trăm triệu đồng*) sau khi nhận cây đến 30/6/2019.

+ Đợt 3: Đến hết ngày 30/9/2019 thanh toán hết số tiền còn lại là: 206.740.000đ (*Hai trăm lẻ sáu triệu, bảy trăm bốn mươi ngàn đồng*).

Quá trình thực hiện hợp đồng, đến hết ngày 30/9/2019 Hợp tác xã N không thanh toán hết số nợ trên cho Doanh nghiệp D1 mà chỉ thanh toán được một phần, cụ thể như sau:

+ Ngày 26/6/2019 Hợp tác xã N thanh toán và còn nợ Doanh nghiệp D1 số tiền: 389.790.000đ theo Biên bản đối chiếu Công nợ ngày 26/6/2019.

+ Ngày 19/9/2019 Hợp tác xã N thanh toán và còn nợ Doanh nghiệp D1 số tiền: 330.670.000đ theo Biên bản đối chiếu Công nợ ngày 19/9/2019 và Giấy xác nhận nợ lần 3 ngày 25/12/2019.

Sau nhiều lần nhắc nhở ngày 05/01/2020 Hợp tác xã N – Foods trả cho Doanh nghiệp D1 số tiền: 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng), còn nợ 230.670.000đ; Ngày 01/7/2020 Hợp tác xã N trả cho Doanh nghiệp D1 số tiền: 120.000.000đ (Một trăm hai mươi triệu đồng), còn nợ 110.670.000đ; Khoảng tháng 2/2021 Hợp tác xã N trả cho Doanh nghiệp D1 số tiền: 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) và còn nợ Doanh nghiệp Đức Bảy số tiền: 80.670.000đ (Tám mươi triệu sáu trăm bảy mươi ngàn đồng).

Do Hợp tác xã N – F không thanh toán hết khoản nợ 80.670.000đ nên ngày 17/8/2023 Doanh nghiệp D1 đã giao Thông báo cho ông Hồ Văn D yêu cầu Hợp tác xã N – Foods trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, phải thanh toán

hết số nợ 80.670.000đ cho Doanh nghiệp D1, thông báo này được ông Hồ Văn D - Giám đốc hợp tác xN ký xác nhận. Tuy nhiên, hết 15 ngày (Hết ngày 01/9/2023) Hợp tác xã N vẫn không thanh toán số tiền còn nợ cho Doanh Nghiệp D1 là vi phạm nghĩa vụ thanh toán được quy định tại Điều 50 Luật thương mại, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của Doanh Nghiệp D1. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tuyên buộc Hợp tác xã N thanh toán số nợ còn lại và lãi suất theo quy định pháp luật kể từ ngày vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho Doanh Nghiệp D1, cụ thể như sau:

+ Nợ gốc: 80.670.000đ;

+Về lãi suất: Do hai bên không thỏa thuận về việc trả lãi nên mức lãi suất được tính theo quy định pháp luật: 80.670.000đ x 10%/năm : 365 ngày x 136 ngày (Từ ngày 02/9/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm) = 3.005.786đ.

Tổng cả gốc và lãi: 83.675.786đ (T1 mươi ba triệu, sáu trăm bảy mươi lăm ngàn, bảy trăm tám mươi sáu đồng).

[4]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm, theo mức 83.675.786đ x 5% = 4.183.000đ; hoàn trả cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.016.000 đồng.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 30; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 271; Điều 273 của BLTTDS;

- Căn cứ Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự;

- Căn cứ Điều 24, Điều 50 Luật Thương mại;

- Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án.

[1]. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Đức B – Chủ Doanh nghiệp tư nhân D1.

Buộc bị đơn Hợp tác xã N – Foods trả cho ông Nguyễn Đức B – Chủ Doanh nghiệp tư nhân D1 số tiền 83.675.786đ (*Tám mươi ba triệu, sáu trăm bảy mươi lăm ngàn, bảy trăm tám sáu đồng*), trong đó tiền nợ gốc là 80.670.000đ, tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 3.005.786đ.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (Đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

[2]. Về án phí: Bị đơn Hợp tác xã N phải chịu 4.183.000 đồng (Đã làm tròn) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Trả lại cho nguyên đơn ông Nguyễn Đức B – Chủ Doanh nghiệp tự nhân Dịch vụ Thương mại Đức Bảy số tiền 2.016.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp (Do bà Huỳnh Lê Thị Diệu T nộp thay) theo biên lai thu số AA/2021/0014659 ngày 18/10/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk.

[3]. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Cư M'gar;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Bế Văn Toàn